PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 604/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngành công nghiệp" thuộc chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020";

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngành công nghiệp" thuộc Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020" với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu chung

a) Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực trên cơ sở áp dụng các giải pháp quản lý, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, đầu tư nhằm tạo sự chuyển dịch cơ bản từ năng suất, chất lượng thấp, giá trị gia tăng thấp, công nghệ thấp sang năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao, công nghệ có hàm lượng khoa học cao, tăng giá trị nội địa hóa góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng sản phẩm

trong nước (GDP); một số sản phẩm, hàng hóa công nghiệp có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu;

b) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng, các mô hình tiên tiến, quy trình sản xuất tiên tiến để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa công nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2012 - 2015

- Biên soạn 500 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) phục vụ công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực;

- Xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) bảo đảm quản lý 100% sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- 40% doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực xây dựng và thực hiện các dự án nâng cao năng suất và chất lượng;

- 2.000 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng;

- 20% phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực được nâng cấp, hoàn thiện đạt trình độ quốc tế, tập trung ưu tiên các ngành công nghiệp dệt may, da giầy, nhựa; xây dựng mạng lưới tổ chức đánh giá sự phù hợp đạt chuẩn mực quốc tế, được thừa nhận trong khu vực và quốc tế;

- Góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) lên 35% vào năm 2015.

b) Giai đoạn 2016 - 2020

- Biên soạn 500 TCVN phục vụ công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực;

- Hoàn thiện hệ thống QCVN, bảo đảm quản lý 100% sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (các sản phẩm, hàng hóa phát sinh trong giai đoạn);

- 2.000 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng;

- 100% doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực xây dựng và thực hiện các dự án nâng cao năng suất và chất lượng;

- 50% phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực được nâng cấp, hoàn thiện đạt trình độ quốc tế, tập trung ưu tiên các ngành công nghiệp hóa chất, cơ khí chế tạo; xây dựng mạng lưới tổ chức đánh giá sự phù hợp đạt chuẩn mực quốc tế, được thừa nhận trong khu vực và quốc tế;

- Góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) lên ít nhất 40% vào năm 2020.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngành công nghiệp

a) Phổ biến, tuyên truyền về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Biên soạn tài liệu và phổ biến tuyên truyền sâu rộng đến các doanh nghiệp và người sản xuất, trước hết là các doanh nghiệp trực tiếp tham gia Dự án về vai trò, tầm quan trọng của việc nâng cao năng suất và chất lượng; các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng các loại sản phẩm, hàng hóa thuộc Dự án;

- Tuyên truyền phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các quy trình công nghệ tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, mô hình, công cụ cải tiến;

- Xây dựng, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền quảng bá về các doanh nghiệp tham gia Dự án đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, các điển hình trong việc áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng, các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng để nhân rộng trong sản xuất.

b) Thiết lập trang tin điện tử cập nhật thông tin tình hình và kết quả thực hiện Dự án, ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, hệ thống quản lý cho các doanh nghiệp, người sản xuất tham khảo và áp dụng.

2. Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng TCVN cho các nhóm sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực đáp ứng mục tiêu, yêu cầu nâng cao năng suất và chất lượng, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực;

- Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng QCVN cho các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, quy chuẩn an toàn công nghiệp, quy chuẩn an toàn điện, nhiệt;

- Tổ chức xây dựng, bổ sung sửa đổi TCVN, QCVN theo quy hoạch, kế hoạch. Phổ biến TCVN, QCVN; hướng dẫn, tư vấn cho doanh nghiệp xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn cơ sở.

3. Áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ

a) Phổ biến áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng

- Xây dựng thí điểm và nhân rộng doanh nghiệp sản xuất áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 cho các ngành sản xuất; hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành công nghiệp dầu khí ISO 29001; sản xuất ô tô và công nghiệp phụ trợ ISO/TS 16949; hệ thống quản lý chất lượng phòng thử nghiệm ISO/IEC 17025; hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, HACCP, GMP; hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OSHAS 18001; hệ thống quản lý môi trường ISO 14001...;

- Xây dựng thí điểm và nhân rộng doanh nghiệp sản xuất áp dụng các công cụ cải tiến năng suất và chất lượng: 5S, Kaizen; nhóm chất lượng QCC; kỹ thuật chuẩn đoán doanh nghiệp; chỉ số đánh giá hoạt động chính KPI...;

- Xây dựng thí điểm và nhân rộng doanh nghiệp sản xuất áp dụng mô hình hoạt động xuất sắc BE; cải tiến năng suất toàn diện PMS; quản lý chất lượng toàn diện TQM...

b) Ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ

- Xây dựng mô hình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các ngành sản xuất sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực; các sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên đầu tư và khuyến khích phát triển;

- Tổng kết và nhân rộng trong sản xuất các mô hình đạt năng suất, chất lượng cao.

4. Xây dựng và thực hiện các dự án nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực

a) Dự án nâng cao năng suất và chất lượng dệt may: Nâng cao năng suất và chất lượng sản xuất vải phục vụ cho may xuất khẩu; sản xuất bông, xơ, sợi tổng hợp và phụ liệu; công nghiệp may, công nghiệp thời trang may mặc;

b) Dự án nâng cao năng suất và chất lượng hàng da giầy: Nâng cao năng suất và chất lượng sản xuất các sản phẩm da; sản xuất nguyên, phụ liệu da giầy, công nghiệp thuộc da, công nghiệp thời trang da;

c) Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nhựa: Nâng cao năng suất và chất lượng sản xuất các sản phẩm nhựa theo công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng; các nhà máy sản xuất nguyên liệu, bán thành phẩm, hóa chất, phụ gia cho ngành nhựa; sản xuất khuôn mẫu, phụ tùng, thiết bị ngành nhựa; công nghiệp xử lý phế liệu, phế thải ngành nhựa;

d) Dự án nâng cao năng suất và chất lượng trong ngành thép: Nâng cao năng suất và chất lượng sản xuất gang, phôi thép, thép thành phẩm sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguyên liệu, tiết kiệm năng lượng; xây dựng các tổ hợp mỏ - luyện kim, nhà máy thép liên hợp và nhà máy cán các sản phẩm thép dẹt quy mô lớn;

đ) Dự án nâng cao năng suất và chất lượng trong ngành hóa chất: Nâng cao năng suất và chất lượng sản xuất các sản phẩm phân bón, các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, các sản phẩm hóa dầu, các sản phẩm hóa chất cơ bản, các sản phẩm điện hóa, các sản phẩm khí công nghiệp, các sản phẩm cao su, các sản phẩm chất tẩy rửa, các sản phẩm sơn, các sản phẩm hóa dược;

e) Dự án nâng cao năng suất và chất lượng trong ngành cơ khí chế tạo: Nâng cao năng suất và chất lượng công nghiệp ô tô; đóng tàu; máy móc thiết bị chế biến nông lâm thủy sản, thiết bị toàn bộ, cơ điện tử; sản xuất các sản phẩm cơ khí trọng điểm;

g) Dự án nâng cao năng suất và chất lượng trong ngành công nghiệp năng lượng: điện, than, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo;

h) Dự án nâng cao năng suất và chất lượng trong một số lĩnh vực sản xuất thiết bị điện tử, viễn thông và công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm, nội dung số.

5. Nâng cao năng lực quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp chủ lực

a) Xây dựng và tăng cường hệ thống tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm

- Đánh giá bộ máy quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp từ Trung ương đến địa phương, trên cơ sở đó kiện toàn hệ thống tổ chức cho phù hợp và có hiệu quả;

- Điều tra, đánh giá năng lực cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp từ Trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp của mọi thành phần kinh tế làm cơ sở cho việc đào tạo và huấn luyện;

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý chất lượng và nhân viên phân tích đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, phân tích chất lượng;

- Tổ chức định kỳ các lớp huấn luyện nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật tiên tiến, các giải pháp nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cho cán bộ quản lý chất lượng, khuyến công, người làm công tác khảo kiểm nghiệm, phân tích trong phạm vi toàn ngành;

b) Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý chất lượng

- Rà soát, đánh giá các phòng thử nghiệm của từng lĩnh vực và của toàn ngành. Đầu tư mới hoặc nâng cấp, hoàn thiện từ 1 đến 2 phòng thử nghiệm chất lượng sản

phẩm, hàng hóa đối với các ngành công nghiệp chủ lực, một số phòng kiểm nghiệm chuyên ngành thành các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn quốc gia đạt tiêu chuẩn TCVN/ISO 17025;

- Các doanh nghiệp tăng cường trang thiết bị phân tích cần thiết cho phòng thử nghiệm của doanh nghiệp mình có đủ năng lực để tự kiểm tra, phân tích được các chỉ tiêu chất lượng thông dụng.

c) Xây dựng hệ thống chứng nhận chất lượng trong toàn ngành

Xây dựng và phát triển mạng lưới tổ chức chứng nhận chất lượng, đánh giá sự phù hợp đáp ứng nhu cầu đánh giá các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, sản phẩm hàng hóa chủ lực, đạt chuẩn mực quốc tế và được thừa nhận trong khu vực, quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Hàng năm căn cứ vào mục tiêu của Dự án, Bộ Công Thương tổng hợp, cân đối lập kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Dự toán chi ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ thuộc Dự án được giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, ngành. Kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước các nhiệm vụ của Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt được giao cho các đơn vị tổ chức thực hiện.

2. Kinh phí thực hiện Dự án được huy động từ các nguồn kinh phí được cấp từ Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020", kinh phí sự nghiệp khoa học, kinh phí khuyến công; kinh phí của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác:

a) Kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho tuyên truyền, phổ biến kiến thức, đào tạo đội ngũ chuyên gia, cán bộ đào tạo, cán bộ chủ chốt của doanh nghiệp quản lý về tiêu chuẩn, chất lượng; lập quy hoạch, kế hoạch; xây dựng TCVN và QCVN; nghiên cứu, tổ chức đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa; xây dựng mô hình điểm và hỗ trợ nhân rộng mô hình điểm; đầu tư phát triển mạng lưới đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực công nghiệp;

b) Kinh phí của doanh nghiệp để đầu tư áp dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đầu tư, tăng cường năng lực thử nghiệm trực tiếp phục vụ sản xuất kinh doanh; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ TCVN và QCVN, quản lý chất lượng và đánh giá sự phù hợp cho đội ngũ cán bộ, người lao động của doanh nghiệp; tổ chức áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng;

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác: Nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân cho hoạt động đào tạo chuyên gia, tổ chức xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, mở rộng thông tin, truyền thông.

3. Tăng cường hợp tác quốc tế để học tập, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quản lý chất lượng, ứng dụng khoa học và công nghệ; nâng cao năng lực thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đạt trình độ quốc tế, phục vụ cho các hoạt động đánh giá sự phù hợp; đẩy mạnh việc đàm phán, ký kết các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với các nước.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện và điều hành hoạt động của Dự án;

b) Tổng hợp nhu cầu, đề xuất của các ngành, lĩnh vực công nghiệp chủ lực, các Hiệp hội ngành nghề có liên quan, xây dựng kế hoạch thực hiện Dự án cụ thể cho từng năm, kế hoạch thực hiện Dự án cho cả giai đoạn 2012 - 2020;

c) Định kỳ hàng năm kiểm tra, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện Dự án.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Dự án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Hiệp hội ngành nghề có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương triển khai thực hiện Dự án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân